TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **53**/2023/QĐCNHGT-DS	*TP.Tuyên Quang, ngày 21 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Vũ T, bà Lê H và chị Đinh N

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đề ngày 24 tháng 4 năm 2023 của ông Vũ T và bà Lê H

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 7 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ông Vũ T, sinh năm 1958 và bà Lê H, sinh năm 1965;

Cùng địa chỉ: Số nhà 60, tổ dân phố 11, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Người bị kiện: Chị Đinh N, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số nhà 05A, ngách 24/38, tổ dân phố 12, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 7 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 7 năm 2023, cụ thể như sau:

- Chị Đinh N có nghĩa vụ thanh toán cho ông Vũ T và bà Lê H số tiền vay nợ gốc là 150.000.000 đồng *(Một trăm năm mươi triệu đồng).* Trong đó, chị Đinh N có nghĩa vụ thanh toán cho ông Vũ T số tiền vay nợ gốc là 75.000.000 đồng *(Bảy mươi lăm triệu đồng);* chị Đinh N có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lê H số tiền vay nợ gốc là 75.000.000 đồng *(Bảy mươi lăm triệu đồng);*

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- THADS thành phố Tuyên Quang;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hương Giang